

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 11 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Hòa V, thành phố Đ và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Cẩm T, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26/01/2017 cho bà Sương trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); thời gian cấp dưỡng từ ngày 15/3/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa

thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S cùng xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S cùng xác định vợ chồng không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà Sương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008116 ngày 24/02/2021. Ông T và bà Sương đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26/01/2017 cho bà Sương trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); thời gian cấp dưỡng từ ngày 15/3/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Không có nợ chung.

II. Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà Sương đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008116 ngày 24/02/2021. Ông T và bà Sương đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã P, huyện Hòa Vang
(Đăng ký kết hôn số 53/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh